

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC, đấu tranh PCTN năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 (Báo cáo tại Kỳ họp thường kỳ cuối năm HĐND tỉnh khóa XVIII)

Thực hiện Kế hoạch số 551/KH-HĐND ngày 18/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị nội dung Kỳ họp cuối năm 2024; xét đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 601/TT-VP ngày 29/10/2024; trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh (bằng phiếu biểu quyết), UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, KNTC, đấu tranh phòng, chống tham nhũng năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Năm 2024, kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục có nhiều biến động, diễn biến khó lường; trong nước, những khó khăn nội tại liên quan đến đầu tư, tín dụng, phát triển doanh nghiệp ...vv, đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội chung của Tỉnh cũng như các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Tuy vậy, với sự lãnh đạo, chỉ đạo chủ động, linh hoạt của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác tiếp công dân (TCD), giải quyết KNTC (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN) trên địa bàn được triển khai thực hiện nghiêm túc; các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường.

Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc TCD, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chế độ báo cáo, cung cấp thông tin về tình hình, công tác PCTN, tiêu cực trong các cơ quan nhà nước; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh và đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc TCD định kỳ hằng tháng và TCD đột xuất khi có yêu cầu. Sau các phiên TCD định kỳ, đột xuất, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban TCD tỉnh đã tham mưu ban hành Thông báo kết luận của các đồng chí chủ trì, chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung giải quyết kịp thời các KNTC, kiến nghị,

phản ánh (KNPA) của công dân. Trong kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 01 chỉ thị, 01 chương trình⁽¹⁾ về công tác PCTN.

UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương về công tác thanh tra, TCD, giải quyết KNTC và PCTN của cấp trên⁽²⁾. Trong kỳ, UBND tỉnh ban hành 01 chỉ thị, 03 kế hoạch và lồng ghép nội dung chỉ đạo nhiệm vụ PCTN trong nhiều văn bản khác⁽³⁾; ban hành 03 Quyết định⁽⁴⁾ về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được thay thế, theo các lĩnh vực: giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, TCD, xử lý đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, của các sở, ngành, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các đơn vị, địa phương rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài; giải quyết ngay từ cơ sở đối với các vụ việc mới phát sinh, không để hình thành “điểm nóng”; làm tốt công tác đối thoại với công dân.

Thanh tra tỉnh đã tích cực tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thanh tra, KNTC, PCTN; tăng cường hướng về cơ sở trong giải quyết KNTC; quan tâm công tác kiểm tra quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết KNTC, PCTN tại các sở, ngành, địa phương; kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc giải quyết các vụ việc còn tồn đọng, đơn thư mới phát sinh; tham mưu kiện toàn và họp Hội đồng tư vấn giải quyết KNTC tỉnh

⁽¹⁾ (1) Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 06/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn; (2) Chương trình số 32/CTr/TU ngày 22/01/2024 của Tỉnh ủy về công tác trọng tâm về nội chính, cải cách tư pháp và PCTN, tiêu cực năm 2024.

⁽²⁾ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác TCD và giải quyết KNTC; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác tham nhũng, tiêu cực; Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và chống chạy chức, chạy quyền; Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật PCTN năm 2018; Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của UBTV Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về TCD, giải quyết KNTC; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực đến năm 2030; Kế hoạch số 633/KH-TTCTP ngày 27/02/2023 của Thanh tra Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 của UBTV Quốc hội; Chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại các Văn bản: số 2144/BC-TTCTP ngày 05/12/2022 về tình hình thi hành pháp luật về khiếu nại năm 2022, số 234/BC-TTCTP ngày 18/01/2023 về tổng kết công tác năm 2022 của ngành Thanh tra...

⁽³⁾ Gồm: (1) Kế hoạch số 511/KH-UBND ngày 22/11/2023 về thực hiện chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (2) Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 04/01/2024 của UBND về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; (3) Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 11/3/2024 về công tác PCTN năm 2024; (4) Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 12/4/2024 về việc đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2023.

⁽⁴⁾ Gồm: (1) Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được thay thế (lĩnh vực: Giải quyết KNTC, TCD, xử lý đơn) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, các sở, ngành trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (2) Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC được thay thế (lĩnh vực: Giải quyết KNTC, TCD, xử lý đơn) thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (3) Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được thay thế (lĩnh vực: Giải quyết KNTC, TCD, xử lý đơn) thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

cho ý kiến về giải quyết nhiều vụ việc KNTC, KNPA phức tạp, kéo dài; tham mưu thực hiện kiểm tra đột xuất tình hình thi hành pháp luật về trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác TCD, giải quyết KNTC tại thị xã Kỳ Anh⁽⁵⁾ và huyện Thạch Hà⁽⁶⁾; ban hành kế hoạch và tổ chức giao ban quý, 6 tháng về công tác TCD, giải quyết KNTC với UBND các huyện, thành phố, thị xã và đang hoàn thiện các thủ tục theo quy định để triển khai xây dựng phần mềm TCD, xử lý đơn thư KNTC, KNPA trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung năm 2024, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động triển khai kịp thời các nhiệm vụ về công tác TCD, giải quyết KNTC, PCTN, tập trung xử lý vụ việc tồn đọng; ngành Thanh tra đã khắc phục những khó khăn, tập trung hoàn thành các cuộc thanh tra từ kỳ trước chuyển sang và triển khai kịp thời, đảm bảo yêu cầu các cuộc thanh tra theo kế hoạch, các nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh⁽⁷⁾, góp phần duy trì ổn định tình hình an ninh trật tự, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TCD, GIẢI QUYẾT KNTC

1. Tình hình KNTC

UBND tỉnh đã chủ động xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC có trọng tâm, trọng điểm, trong đó chú trọng giải quyết có hiệu quả, dứt điểm đối với những vụ việc có tính nhạy cảm, bức xúc trong Nhân dân; có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đoàn thể có liên quan trong việc thực thi pháp luật về KNTC; xử lý kịp thời những vụ việc phát sinh mang tính chất gay gắt, phức tạp, không để xảy ra điểm nóng, góp phần giữ vững ổn định tình hình chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2024, toàn tỉnh đã tổ chức 11 lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TCD, KNTC với 6.204 lượt người tham gia; thực hiện 24 cuộc thanh tra về công tác TCD, giải quyết KNTC tại 34 đơn vị (trong đó có 11 cuộc đã ban hành kết luận). Tình hình đơn thư KNTC, KNPA trên địa bàn cơ bản đã được các sở, ngành, địa phương tiếp nhận, xử lý theo quy định, tập trung một đầu mối. UBND tỉnh thường xuyên rà soát, đôn đốc giải quyết các vụ việc mới phát sinh ngay tại cơ sở, chỉ đạo phát huy vai trò hòa giải, đối thoại với công dân, cho nên tình hình đơn thư KNTC, KNPA trên địa bàn không có diễn biến phức tạp.

⁽⁵⁾ 04 Phường: Hưng Trí, Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Thịnh và 03 xã: Kỳ Ninh, Kỳ Hoa, Kỳ Hà.

⁽⁶⁾ Thị trấn Thạch Hà và 08 xã: Thạch Khê, Việt Tiến, Thạch Đài, Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Hội, Thạch Văn, Thạch Trị, Thạch Khê.

⁽⁷⁾ (1) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong thực hiện các gói thầu do Công ty CP Tiến bộ Quốc tế (AIC) và các đơn vị thành viên thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (2) Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng đối với nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ tại Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đơn vị trực thuộc; (3) Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong triển khai thực hiện dự án Xây dựng hệ thống giám sát trật tự đô thị và an toàn giao thông tại thành phố Hà Tĩnh hướng đến mô hình thành phố thông minh; (4) Thanh tra việc quản lý, sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước tại Công ty TNHH một thành viên cao su Hà Tĩnh và Công ty TNHH một thành viên cao su Hương Khê Hà Tĩnh; (5) Đoàn thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ; (6) Đoàn thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng (QHXD) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo chỉ đạo của Thanh tra Chính Phủ; (7) Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong việc cấp GCN đầu tư và thành lập Khu công nghiệp Phú Vinh và Khu công nghiệp Hoành Sơn tại Khu Kinh tế Vũng Áng; (8) Đoàn kiểm tra liên ngành về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quy hoạch đối với dự án Trang trại sản xuất nông nghiệp tổng hợp tại xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà.

Tuy vậy, vẫn còn một số vụ việc mặc dù các cấp, các ngành đã tập trung tham mưu giải quyết nhưng vẫn chưa dứt điểm (*chi tiết tại phụ lục vụ việc tôn đong*).

1.1. Về khiếu nại

Số lượng đơn có nội dung khiếu nại trên địa bàn tỉnh năm 2024 có chiều hướng giảm so với cùng kỳ năm 2023. Nội dung khiếu nại chủ yếu tập trung vào công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB), tái định cư các công trình dự án; khiếu nại việc cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất; khiếu nại về xử phạt vi phạm hành chính.

1.2. Về tố cáo

Tình hình tố cáo trên địa bàn tỉnh năm 2024 diễn biến không phức tạp. Nội dung tố cáo chủ yếu tập trung vào hành vi của cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và những vụ việc khiếu nại không đạt được mục đích chuyển sang tố cáo.

2. Kết quả cụ thể (số liệu tính đến ngày 15/10/2024)

2.1. Công tác TCD

Toàn tỉnh tổ chức tiếp: 4.487 lượt công dân; số người được tiếp: 5.848 người; số vụ việc: 3.781 vụ việc. Số đoàn đông người được tiếp 63 lượt đoàn, số người được tiếp 1.317 người (trong đó: số vụ việc tiếp lần đầu 131 vụ việc, số vụ việc tiếp nhiều lần 53 vụ việc).

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

- Tổng số đơn: 4.064 đơn (trong đó: kỳ trước chuyển sang 354 đơn, tiếp nhận trong kỳ 3.710 đơn);

+ Số đơn đã xử lý: 3.965 đơn.

+ Số đơn đủ điều kiện xử lý 2.839 đơn/2.803 vụ việc đủ điều kiện xử lý.

- Phân loại, xử lý đơn:

+ Phân loại theo nội dung đơn: 2.839 đơn (KN: 242 đơn; TC: 82 đơn; KNPA: 2.515 đơn).

+ Phân loại theo tình trạng giải quyết: 2.839 đơn (trong đó: số đơn đã giải quyết lần đầu: 2.276 đơn; số đơn đã giải quyết nhiều lần: 156 đơn; số đơn chưa giải quyết xong: 407 đơn).

- Kết quả xử lý đơn:

+ Số đơn thuộc thẩm quyền: 2.078 đơn (KN: 128 đơn; TC: 55 đơn; KNPA: 1.895 đơn).

+ Số đơn không thuộc thẩm quyền: 761 đơn.

2.3. Kết quả giải quyết KNTC, KNPA thuộc thẩm quyền

- Kết quả giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền:

+ Tổng số vụ việc đã giải quyết: 84/114 vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết 73,68%. Trong đó: số vụ việc đã giải quyết bằng quyết định hành chính: 59; số vụ việc công dân rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục: 25.

+ Tổng số quyết định hành chính đã thực hiện: 46/59 quyết định hành chính phải thực hiện, đạt tỷ lệ 77,97%; kiến nghị trả lại cho tổ chức 44 triệu đồng; trả cho cá nhân 1.727,374 triệu đồng.

- *Kết quả giải quyết tố cáo:*

+ Tổng số vụ việc đã giải quyết: 22/26 vụ việc phải giải quyết, tỷ lệ giải quyết 84,62%.

+ Số kết luận đã thực hiện: 05/11 kết luận phải thực hiện, đạt tỷ lệ 45,45%; kiến nghị thu hồi 1.132 m² đất và thu hồi cho Nhà nước 1.181 triệu đồng.

- *Kết quả giải quyết KNPA:* tổng số vụ việc KNPA thuộc thẩm quyền đã giải quyết: 1.997/2.170 vụ việc phải giải quyết, đạt tỷ lệ 92,03%.

2.4. Bảo vệ người tố cáo

Năm 2024, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh không nhận được văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo. Trong kỳ, UBND tỉnh đã thực hiện nghiêm túc việc bảo đảm bí mật của người tố cáo, giao Thanh tra tỉnh thường xuyên đôn đốc, theo dõi các cấp, các ngành không để lộ thông tin về người tố cáo trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ việc.

3. Kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQUBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các kiến nghị của Đoàn giám sát tại Báo cáo số 334/BC-ĐGS trong lĩnh vực TCD, giải quyết KNTC

Các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh⁽⁸⁾. Trên cơ sở tinh thần tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 575/UBND-NC ngày 06/02/2024 về việc thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác TCD, giải quyết KNTC năm 2023 và chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách pháp luật về TCD, giải quyết KNTC, trong đó đã thành lập Tổ công tác kiểm tra đột xuất tình hình thi hành pháp luật về trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác TCD, giải quyết KNTC (theo Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh), trực tiếp tiến hành kiểm tra đột xuất tại thị xã Kỳ Anh⁽⁹⁾ và huyện Thạch Hà⁽¹⁰⁾.

4. Kết quả rà soát, giải quyết KNTC phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ; Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ

- Đối với các vụ việc tồn đọng kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài; Kế hoạch số 76/KH-TCT_m ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra

⁽⁸⁾ Văn bản số 6135/UBND-NC ngày 27/10/2022 chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; Văn bản số 1628/UBND-NC ngày 07/4/2023 về việc chấn chỉnh công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN trên toàn tỉnh

⁽⁹⁾ 04 Phường: Hưng Trí, Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Thịnh và 03 xã: Kỳ Ninh, Kỳ Hoa, Kỳ Hà

⁽¹⁰⁾ Thị trấn Thạch Hà và 08 xã: Thạch Khê, Việt Tiến, Thạch Đài, Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Hội, Thạch Văn, Thạch Trị, Thạch Khê.

Chính phủ về rà soát các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài tại các cơ quan Trung ương; đến nay, còn 02 vụ việc đang giải quyết (đã có phương án giải quyết): (1) Việc xử lý kiến nghị của một số hộ dân tại các phường: Kỳ Phương, Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Thịnh, Kỳ Trinh và xã Kỳ Nam, Kỳ Lợi thuộc thị xã Kỳ Anh về giá đất tại các khu tái định cư (tồn đọng 604 hộ tái định cư); (2) Việc xử lý kiến nghị của các hộ dân xã Kỳ Thượng, xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh liên quan đến bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề Dự án hồ chứa nước Rào Trỏ thuộc Dự án cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng.

- Đối với các vụ việc đã giải quyết (do địa phương tự rà soát): có 05 vụ việc khiếu nại đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn đang tiếp tục khiếu nại; 04 vụ việc tố cáo đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng công dân vẫn đang tiếp tục tố cáo; 02 vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài đang được giải quyết (*chi tiết có Phụ lục kèm theo*).

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

Ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã triển khai các chương trình, kế hoạch năm 2024, trong đó tiếp tục quan tâm chỉ đạo công tác PCTN, tiêu cực, lãng phí; tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp PCTN, tiêu cực với quan điểm vừa tích cực, chủ động phòng ngừa, vừa kiên quyết đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp triển khai đồng bộ các giải pháp, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ trong công tác PCTN, tiêu cực. Việc quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của Tỉnh đã tạo chuyển biến tích cực về nhận thức cũng như hành động trong toàn hệ thống chính trị đối với công tác PCTN, tiêu cực, lãng phí, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định về an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội; ngăn chặn hiệu quả các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

1.2. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Thời gian qua, hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật về PCTN được tổ chức thường xuyên hơn, tương đối đa dạng về hình thức, quy mô phù hợp với từng địa phương, đơn vị; lồng ghép tuyên truyền, giáo dục về PCTN

với việc quán triệt, học tập các nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác cán bộ, các quy định của Trung ương, của Tỉnh về tăng cường vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật, Hoà giải viên cơ sở đã phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Các ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch đưa nội dung PCTN, tiêu cực vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và chủ động, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền như vận dụng sáng tạo trong ứng dụng công nghệ thông tin và mạng xã hội để nâng cao hiệu quả tuyên truyền; phối hợp với các đài truyền hình, truyền thanh và các cơ quan truyền thông để sản xuất các chương trình hỏi đáp, các phim tài liệu có nội dung bài trừ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; vận dụng hệ thống loa truyền thanh để tuyên truyền các nội dung, các vụ án PCTN, tiêu cực tới tận xã, phường, thị trấn.

Qua tuyên truyền, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân được nâng cao. Các đơn vị đã chủ động thông tin, công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế, những vấn đề nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm; giúp định hướng để người dân hiểu rõ hơn về những khó khăn, phức tạp trong công tác PCTN, cũng như khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong công cuộc đấu tranh PCTN, tiêu cực, lãng phí.

Năm 2024, toàn tỉnh đã tổ chức 60 lớp tuyên truyền, với 6.204 lượt người tham gia; thực hiện nhiều chuyên trang, chuyên mục phổ biến pháp luật trên Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các trang truyền hình địa phương trong đó có các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến công tác PCTN, tiêu cực, đặc biệt chú trọng quán triệt phổ biến các quy định về kiểm soát tài sản thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để tăng cường chỉ đạo thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn đã chủ động thực hiện việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị mình theo các nguyên tắc, nội dung, hình thức, trình tự, thẩm quyền quy định tại Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đặc biệt, việc công khai trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp và người dân như: công khai thủ tục hành chính; các chương trình, dự án, chính sách đầu tư; quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công; chế độ, định mức, tiêu chuẩn; phân cấp trong quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch, kế hoạch quản lý sử dụng đất; các kết luận thanh tra, kiểm tra, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin và tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước nhằm

phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng.

2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trong kỳ báo cáo, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiều nghị quyết, văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn⁽¹¹⁾...vv; các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước được giao; quản lý chặt chẽ hoạt động chi ngân sách nhà nước, cắt giảm tối đa các khoản chi không cần thiết; đồng thời, quán triệt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2.3. Cải cách hành chính (CCHC)

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản và quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác CCHC; cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai, thực hiện đồng bộ và có hiệu quả nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh CCHC gắn với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Việc thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm hành chính công 13/13 đơn vị cấp huyện đã tăng cường tính công khai, minh bạch, tránh tình trạng nhũng nhiễu, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh. Ban Chỉ đạo đã đề xuất các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh. Hiện nay công tác chỉ đạo, điều hành qua phần mềm điện tử được đẩy mạnh, chú trọng hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đến tận cấp xã; các địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh đã triển khai thực hiện hệ thống gửi, nhận văn bản, hệ thống thư điện tử, phần mềm theo dõi chỉ đạo, hệ thống văn phòng điện tử thông minh, dịch vụ công trực tuyến..., từng bước hiện đại hóa nền hành chính công vụ.

2.4. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của

⁽¹¹⁾ (1) Nghị Quyết số 143/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2022; (2) Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; (3) Nghị quyết số 121/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; (4) Văn bản số 6316/UBND-TH ngày 08/11/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (5) Văn bản số 274/UBND-NC₁ ngày 15/01/2024 về thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; (6) Văn bản số 535/UBND-NL ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (7) Văn bản số 718/UBND-NC ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách chính sách tiền lương.

Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh phối hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn các địa phương, đơn vị tổ chức kê khai tài sản thu nhập hằng năm và kê khai tài sản, thu nhập bổ sung; hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn thực hiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo Văn bản số 1568-CV/TU ngày 16/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các địa phương, đơn vị trong tỉnh đã thực hiện việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo đúng quy định.

Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 16/QĐ-TT ngày 20/02/2023 về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 đối với các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; ban hành 05 kết luận xác minh tài sản, thu nhập tại 05 đơn vị⁽¹²⁾; ban hành Quyết định số 56/QĐ-TT ngày 23/4/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 tại 06 đơn vị⁽¹³⁾; Thanh tra tỉnh đã tổ chức bốc thăm lựa chọn ngẫu nhiên người được xác minh tài sản, thu nhập và tiến hành xác minh theo quy định.

2.5. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Luật PCTN, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp⁽¹⁴⁾.

Các địa phương, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về cuộc vận động “Cán bộ, công chức nói không với tiêu cực”, quán triệt tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức Hà Tĩnh thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 theo Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm soát xung đột lợi ích, nhận quà, tặng quà theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và văn bản hướng dẫn thi hành; đến thời điểm báo cáo chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định nêu trên.

⁽¹²⁾ Kết luận xác minh tài sản, thu nhập tại: (1) UBND thành phố Hà Tĩnh; (2) Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh; (3) Trường Đại học Hà Tĩnh; (4) Sở Kế hoạch và Đầu tư; (5) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁽¹³⁾ (1) Sở Khoa học và Công nghệ; (2) Sở Công Thương; (3) Sở Xây dựng; (4) UBND huyện Thạch Hà; (5) Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh; (6) Trường Cao đẳng Nguyễn Du.

⁽¹⁴⁾ (1) Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ, lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; (2) Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; (3) Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (4) Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; (5) Văn bản số 2451/UBND-NC ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hoá công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; (6) Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (7) Văn bản số 1567-CV/TU ngày 16/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nghiêm túc Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy...

2.6. Kết quả chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; thực hiện việc điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ theo đúng quy định, phù hợp với quy hoạch cán bộ và đặc điểm tình hình hoạt động của từng đơn vị, góp phần tích cực vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và phòng ngừa tham nhũng.

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện việc chuyển đổi 307 vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2.7. Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Trong kỳ báo cáo, đã chuyển thông tin cho Công an tỉnh và chuyển cơ quan điều tra tiếp nhận hồ sơ kết quả thanh tra⁽¹⁵⁾ việc thực hiện các gói thầu do Công ty Cổ phần Tiên bộ Quốc tế (gọi tắt là Công ty AIC) và các đơn vị thành viên thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, Công an tỉnh đang tiếp nhận, xử lý thông tin và cơ quan điều tra đang trong quá trình điều tra theo quy định.

2.8. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, tổng số vụ án, bị can đang thụ lý, điều tra gồm: 14 vụ/67 bị can, trong đó:

- Kỳ trước chuyển sang: 12 vụ/64 bị can⁽¹⁶⁾ (trong đó, khởi tố mới 12 bị can).
- Phát hiện, điều tra trong kỳ: khởi tố 02 vụ/03 bị can⁽¹⁷⁾.
- Kết quả xét xử các vụ án tham nhũng, tiêu cực:
- + Kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 11 vụ/62 bị can⁽¹⁸⁾.

⁽¹⁵⁾ Hồ sơ theo Kết luận số 334/KL-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh.

⁽¹⁶⁾ (1) Vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra tại Văn phòng giao dịch Quỹ phát triển phụ nữ huyện Hương Khê, khởi tố 07 bị can; (2) Vụ án “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại Thạch Bảng, huyện Lộc Hà, khởi tố 04 bị can; (3) Vụ án “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” tại Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh thị xã Kỳ Anh, khởi tố 04 bị can; (4) vụ án “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi huyện, khởi tố 21 bị can; (5) Vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra tại phòng Cảnh sát giao thông, khởi tố 01 bị can; (6) Vụ án “nhận hối lộ” xảy ra tại huyện Kỳ Anh, khởi tố 11 bị can; (7) Vụ án “Đưa hối lộ, Nhận hối lộ, Môi giới hối lộ” xảy ra tại thị trấn Thạch Hà (từ năm 2021 đến năm 2022), khởi tố 07 bị can; (8) Vụ án “Nhận hối lộ” xảy ra tại Trung tâm 38-02D, khởi tố 02 bị can; (9) Vụ án “Tham ô tài sản chủ nghĩa” xảy ra tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thạch Hà, khởi tố 01 bị can; (10) Vụ án “Lạm dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại thị xã Hồng Lĩnh, khởi tố 03 bị can; (11) Vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra tại Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh, khởi tố 02 bị can; (12) Vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 11/4/2023 tại thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, phát hiện, khởi tố Phan Xuân Hải (Đội trưởng PC04 Công an tỉnh) về hành vi “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

¹⁷ (1) Vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra Công ty cổ phần Chế biến Muối và Nông Sản Miền Trung, khởi tố 01 bị can; (2) Vụ án “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, khởi tố 02 bị can.

⁽¹⁸⁾ (1) Vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra tại Văn phòng giao dịch Quỹ phát triển phụ nữ huyện Hương Khê, đề nghị truy tố 07 bị can; (2) Vụ án “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại Thạch Bảng, huyện Lộc Hà, đề nghị truy tố 04 bị can; (3) Vụ án “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” tại Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh thị xã Kỳ Anh, đề nghị truy tố 04 bị can; (4) vụ án “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi huyện, khởi tố 21 bị can; (5) Vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra tại phòng Cảnh sát giao thông, đề nghị truy tố 01 bị can; (6) Vụ án “nhận hối lộ” xảy ra

- + Tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra: 01 bị can⁽¹⁹⁾.
- + Thay đổi tội danh; tách, nhập, hủy bỏ: 01 vụ/01 bị can⁽²⁰⁾.

IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đánh giá tình hình

1.1. Kết quả, ưu điểm

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác TCD, giải quyết KNTC, PCTN; chỉ đạo thực hiện nền nếp công tác TCD, tiếp nhận xử lý đơn thư, nâng cao chất lượng công tác giải quyết KNTC; đặc biệt là thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về TCD và giải quyết KNTC. Công tác PCTN được tăng cường; tại một số lĩnh vực, tham nhũng từng bước được kiềm chế, đặc biệt là tình trạng gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện công việc đã được khắc phục.

- Văn phòng UBND tỉnh (Ban TCD tỉnh) cùng với Ban Nội chính Tỉnh ủy phối hợp, chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện đảm bảo phục vụ đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh và đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh trong TCD định kỳ; chất lượng, hiệu quả công tác TCD của lãnh đạo tỉnh được nâng lên rõ rệt. Việc theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện ý kiến kết luận, chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh sau các phiên TCD được quan tâm nên các nội dung KNTC, KNPA của công dân cơ bản được xử lý, giải quyết.

- Cơ quan Thanh tra nhà nước, cán bộ làm công tác TCD, giải quyết KNTC của các ngành làm tốt vai trò phối hợp với các đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ TCD, giải quyết KNTC; một số đơn vị, địa phương đã chủ động xin ý kiến tư vấn, hướng dẫn để xử lý vướng mắc, khó khăn trong giải quyết các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền, vì vậy đã góp phần giải quyết tốt các KNTC phát sinh ở cấp cơ sở.

- Các cấp, các ngành đã quan tâm bố trí cán bộ đảm bảo năng lực, trách nhiệm để tiếp, trả lời, hướng dẫn xử lý, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của công dân; kỹ năng phân loại và xử lý đơn thư của cán bộ, công chức làm công

tại huyện Kỳ Anh, đề nghị truy tố 11 bị can; (7) Vụ án "Đưa hối lộ, Nhận hối lộ, Môi giới hối lộ" xảy ra tại thị trấn Thạch Hà (từ năm 2021 đến năm 2022), đề nghị truy tố 07 bị can; (8) Vụ án "Nhận hối lộ" xảy ra tại Trung tâm 38-02D, đề nghị truy tố 02 bị can; (9) Vụ án "Tham ô tài sản chủ nghĩa" xảy ra tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thạch Hà, đề nghị truy tố 01 bị can; (10) Vụ án "Lạm dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tài sản" xảy ra tại thị xã Hồng Lĩnh, đề nghị truy tố 03 bị can; (11) Vụ án "Tham ô tài sản" xảy ra tại Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh, đề nghị truy tố 02 bị can.

⁽¹⁹⁾ Ngày 27/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an t023 (PC03) đã Khởi(PC03) đã Ksố 40/PC03 về tội Tham ô tài sản - xảy ra tại phòng Cảnh sát giao thông, khởi tố bị can và bắt tạm giam Lê Hữu Nghĩa, sinh ngày 1981, địa chỉ: phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, trong thời hạn 04 tháng về hành vi nêu trên; hiện nay đã đình chỉ điều tra bị can Lê Hữu Nghĩa (do bị can đã chết).

⁽²⁰⁾ Ngày 23/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ra Quyết định số 144/QĐ-CSĐT-VPĐT về việc thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Phan Xuân Hải (1991) nguyên Đội trưởng PC04, Công an Hà Tĩnh về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 11/4/2023 tại thị trấn Hương Khê sang tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

tác tiếp dân, xử lý đơn thư ngày càng được nâng lên, đơn thư của công dân được tập trung về một đầu mối, được chuyển đến đúng các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nên đã hạn chế và giảm được hiện tượng tụ tập đông người và đơn thư vượt cấp kéo dài. Các đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả chủ trương hướng về cơ sở trong giải quyết KNTC; tích cực chỉ đạo tiếp nhận, giải quyết các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh, đã góp phần hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp đã thường xuyên quán triệt, tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN và các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác PCTN cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn; góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về công tác đấu tranh PCTN, tiêu cực.

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế; chỉ đạo thực hiện chế độ công khai, minh bạch về tài chính, ngân sách trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tăng cường thanh tra đột xuất, tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực có nhiều dư luận tiêu cực, tham nhũng nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm, từ đó từng bước kiềm chế, đẩy lùi tham nhũng.

- Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt hơn công tác PCTN trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình. Hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN kỳ này so với cùng kỳ năm trước đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động; nhiều vụ việc, vụ án đã được điều tra, truy tố và xét xử kịp thời, nghiêm minh. Các cơ quan, đơn vị đã quan tâm chỉ đạo công tác PCTN, đặc biệt là công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ.

1.2. Hạn chế, khuyết điểm

- Việc phát hiện các yếu kém, sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách pháp luật qua công tác thanh tra, kiểm tra để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền chấn chỉnh, khắc phục, sửa đổi vẫn còn hạn chế.

- Công tác quản lý nhà nước về TCD, giải quyết KNTC ở một số đơn vị, địa phương vẫn chưa được quan tâm đúng mức; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu một số nơi trong việc TCD, giải quyết KNTC chưa cao, chưa chủ động trong theo dõi tình hình, kịp thời xử lý các vụ việc.

- Do tính chất, nội dung của một số vụ việc KNTC phức tạp, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, bồi thường GPMB, vì vậy, việc thụ lý, tổ chức kiểm tra, xác minh, ban hành quyết định, kết luận giải quyết KNTC ở một số vụ việc vẫn còn có tình trạng kéo dài; một số vụ việc đã giải quyết hết thẩm quyền nhưng công dân vẫn cố tình khiếu kiện vượt cấp ra các cơ quan Trung ương gây mất ổn định tình hình.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KNTC chưa thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả chưa cao.

- Một số địa phương, đơn vị chưa làm tốt công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về TCD, giải quyết KNTC, PCTN của người đứng đầu. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN của một số đơn vị, địa phương còn chậm, chất lượng hạn chế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi, tích hợp, khai thác, sử dụng các thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Công tác phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra gặp nhiều khó khăn, một số vụ việc thanh tra có nội dung phức tạp, hồ sơ nhiều, liên quan nhiều đối tượng, nhiều địa phương, phải tiến hành xác minh nhiều nơi,...dẫn đến tiến độ thanh tra chậm. Qua thanh tra tuy đã phát hiện sai phạm và xử lý kinh tế nhưng việc phát hiện, đề xuất xử lý về hành vi tham nhũng qua hoạt động thanh tra chưa nhiều.

- Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ vẫn là khâu yếu nên việc phát hiện tham nhũng qua hoạt động này cũng còn hạn chế. Việc triển khai công tác PCTN khu vực ngoài nhà nước chưa được thường xuyên, quyết liệt.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Cơ chế, chính sách liên quan đến những nội dung KNTC, KNPA của công dân đặc biệt là liên quan đến lĩnh vực đất đai còn nhiều bất cập, chưa phù hợp, chưa nhất quán; vẫn còn có sự chênh lệch giữa giá đất bồi thường so với giá trị thực tế; một bộ phận công dân hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế, dẫn đến phát sinh KNTC, KNPA.

- Công tác quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực, tại một số địa phương có lúc, có nơi còn yếu kém, sơ hở, thiếu chặt chẽ, kỷ cương hành chính chưa được tuân thủ tốt...vv.

- Pháp luật chưa có hướng dẫn cụ thể về xử lý đối với các trường hợp KNTC sai. Chưa có chế tài quy định đối với các vụ việc KNTC đã được cơ quan hành chính các cấp giải quyết hết thẩm quyền nhưng công dân vẫn cố tình gửi đơn, tập trung đến các cơ quan hành chính KNPA tiếp mà không thực hiện việc khởi kiện ra cơ quan Tòa án.

- Các quy định cụ thể về PCTN, lãng phí chưa được quy định đầy đủ, vẫn còn thiếu các quy định và biện pháp cần thiết cho công tác đấu tranh chống tội phạm tham nhũng, tiêu cực; cơ chế, chính sách để kiểm soát tài sản, thu nhập, nguồn gốc tài sản, thu nhập và giải pháp răn đe để người có điều kiện tham nhũng không dám tham nhũng chưa đủ mạnh và hiệu quả chưa cao.

- Chưa có các biện pháp hữu hiệu để người tố cáo, tố giác hành vi tham nhũng và người thân của họ được bảo vệ an toàn tuyệt đối, đồng thời được vinh danh, khen thưởng xứng đáng.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số công dân chưa hiểu rõ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người KNTC nên thực tế tình hình KNTC sai hoặc KNTC có đúng

có sai vẫn còn phổ biến và chiếm tỷ lệ cao; nhiều đơn thư có nội dung không rõ ràng hoặc trình bày không đúng nội dung yêu cầu giải quyết. Đặc biệt, có một số trường hợp nội dung đơn thư đã được các cấp, các ngành giải quyết, trả lời đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình tiếp tục KNTC làm phức tạp tình hình.

- Nhận thức về pháp luật của một số cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết KNTC còn có những hạn chế, nhất là trong việc xác định nội dung đơn, thẩm quyền xử lý, giải quyết đơn, do đó có một số vụ việc giải quyết chưa đảm bảo nội dung đơn của công dân. Chất lượng giải quyết đơn thư nói chung và giải quyết KNTC ở cấp xã và tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, thời gian giải quyết còn chậm.

- Công tác quản lý nhà nước về một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đất đai (đặc biệt là cấp xã) còn nhiều sai sót, chậm được xử lý.

- Việc tổ chức tuyên truyền pháp luật về Luật TCD, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật PCTN đã được triển khai nhưng chưa đạt kết quả cao, nhất là tuyên truyền đối với các tầng lớp Nhân dân.

- Vai trò, trách nhiệm của một số cấp ủy đảng, chính quyền và tính gương mẫu của người đứng đầu ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN, tiêu cực chưa cao. Công tác PCTN, tiêu cực trong các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước đã được triển khai, hướng dẫn; tuy vậy, nhận thức và hiệu quả thực hiện còn hạn chế.

3. Dự báo tình hình

- Mặc dù một số vụ việc KNTC kéo dài nhiều năm đã được các cấp, các ngành tập trung giải quyết, góp phần ổn định tình hình chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nhưng thời gian tới công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án; liên quan đến bồi thường, hỗ trợ sau sự cố môi trường biển... dự báo sẽ tiếp tục phát sinh các KNTC, KNPA của công dân; bên cạnh đó vẫn còn một vài vụ việc tồn đọng, phức tạp giải quyết chưa dứt điểm do còn nhiều vướng mắc, dẫn đến dự báo sẽ có công dân tập trung khiếu kiện đông người lên cấp Tỉnh, ra Trung ương ... gây áp lực yêu cầu giải quyết làm mất trật tự công cộng.

- Tình hình tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn vẫn có thể diễn biến khó lường, hành vi tham nhũng sẽ ngày càng tinh vi hơn; tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc để trục lợi, tình trạng “tham nhũng vặt” của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có thể diễn ra ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Một số lĩnh vực có khả năng xảy ra tham nhũng như: lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, mua sắm tài sản công, các dự án đầu tư công có nguồn vốn từ ngân sách, vốn kinh doanh của đơn vị nhà nước, dịch vụ công, đấu giá quyền sử dụng đất; công tác đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ...vv. Nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh đó là: lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác TCD, giải quyết KNTC

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, trong đó chú trọng: Văn bản số 2733-CV/TU ngày 30/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự phục vụ đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng; Kế hoạch số 407/KH-UBND ngày 09/9/2024 của UBND tỉnh về tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư phục vụ Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Thanh tra tỉnh phối hợp tốt với Ban TCD tỉnh và các sở, ngành, địa phương liên quan theo dõi sát diễn biến tình hình KNTC tại các đơn vị, địa phương; chủ động đôn đốc, chỉ đạo các địa phương, đơn vị giải quyết kịp thời đối với các vụ việc mới phát sinh và các vụ việc tiềm ẩn phát sinh điềm nóng, không để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc. Đối với các vụ việc có tính chất phức tạp, vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo, tham vấn của các cơ quan Trung ương và Chính phủ để xử lý kịp thời.

- Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác TCD, giải quyết KNTC; tăng cường công tác tuyên truyền, đối thoại, giải thích để nâng cao hiểu biết pháp luật giúp người dân thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ về KNTC.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, tham mưu giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ.

- Các cấp, ngành thường xuyên bám sát địa bàn, tập trung giải quyết kịp thời KNTC phát sinh; chú trọng làm tốt công tác hoà giải gắn với vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc KNTC trái quy định, vượt cấp.

- Tăng cường công tác tư vấn, góp ý tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn khi giải quyết vụ việc KNTC phức tạp; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương hướng về cơ sở để giải quyết các KNTC ngay từ khi mới phát sinh.

- Triển khai kịp thời các cuộc thanh tra trách nhiệm, gắn với thanh tra công vụ để nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ, giảm tối đa các KNTC, KNPA của Nhân dân.

- Thường xuyên tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác TCD, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong công tác TCD, giải quyết đơn thư KNTC, KNPA, trong đó lưu ý làm tốt công tác đối thoại, hòa giải cơ sở, nhất là đối với những nơi tiềm ẩn phát sinh đơn thư trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

2. Công tác PCTN

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCTN nhằm tạo chuyển biến rõ rệt hơn trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về công tác PCTN.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tăng cường phối hợp và kịp thời cung cấp, công khai thông tin, định hướng tuyên truyền về PCTN, tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ PCTN; thông qua đó, đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch lợi dụng PCTN để chống phá Đảng, Nhà nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiếp tục triển khai các quy định, hướng dẫn về thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan truyền thông, Báo chí và Nhân dân trong công tác PCTN.

- Chủ động thông tin về kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế; thường xuyên quán triệt về những vấn đề nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm trong đấu tranh PCTN cùng với việc chủ động tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; bảo vệ, khen thưởng, động viên kịp thời những người dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng để tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

- Đề cao trách nhiệm tự kiểm tra của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Đổi mới phương thức hoạt động thanh tra, tăng cường tính công khai trong hoạt động thanh tra. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh để từng bước nâng cao hiệu quả việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh phân cấp quản lý, cải cách hành chính, cải cách thể chế; tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc công khai, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc thực hiện các chế độ, tiêu chuẩn, định mức; tiếp tục đôn đốc kiểm tra việc thực hiện, chuyển đổi vị trí công tác, việc tặng quà, nộp lại quà tặng tại các cơ quan, đơn vị; kiểm soát tài sản, thu nhập và kiểm soát xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn; tăng cường việc áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý để phát huy hiệu quả phòng ngừa tham nhũng; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ở từng cơ quan, đơn vị, chú trọng quy định những việc không được làm liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận và quyết định xử lý sau thanh tra; tăng cường sự phối hợp giữa thanh tra nhà nước với các cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án và Cơ quan kiểm tra Đảng trong đấu tranh PCTN.

- Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa đối với tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan thực hiện chức năng PCTN để đảm bảo thực hiện tốt chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của địa phương trong tình hình mới.

- Tăng cường bổ sung đảm bảo về số lượng và chất lượng cán bộ, công chức làm công tác TCD, giải quyết KNTC, PCTN. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và các chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nói chung và cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, TCD, giải quyết KNTC, PCTN nói riêng.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN; nâng cao chất lượng báo cáo của các tổ chức, cơ quan, đơn vị để báo đảm có đầy đủ thông tin, phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành công tác PCTN.

Trên đây là kết quả công tác TCD, giải quyết KNTC và PCTN năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025, UBND tỉnh báo cáo Kỳ họp thường kỳ cuối năm 2024, HĐND tỉnh Khóa XVIII./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCD, TH, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC VỤ VIỆC TỒN ĐỘNG, PHỨC TẠP, KÉO DÀI

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

STT	Tóm tắt nội dung vụ việc	Kết quả xử lý	Ghi chú
1	Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo kế hoạch rà soát của Thanh tra Chính phủ đang được giải quyết		
1.1	Việc xử lý kiến nghị của một số hộ dân tại các phường: Kỳ Phương, Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Thịnh, Kỳ Trinh và xã Kỳ Nam, Kỳ Lợi thuộc thị xã Kỳ Anh về giá đất tại các khu tái định cư (tồn đọng 604 hộ tái định cư)	<p>Về xử lý tồn đọng 95/604 trường hợp còn lại, UBND thị xã Kỳ Anh đã triển khai thực hiện, kết quả thực hiện đến nay như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đã cấp GCNQSD đất cho 78 trường hợp;- Soát xét lại không đủ điều kiện TĐC 04 trường hợp (đã thông báo cho hộ dân biết không đủ điều kiện tái định cư).- Còn 13/95 trường hợp vướng mắc chưa xử lý được, lý do: không xác định hàng thừa kế: 01 trường hợp tại phường Kỳ Phương; chưa nhận tiền bồi thường: 03 trường hợp tại phường Kỳ Thịnh; chưa có mặt bằng tái định cư nên chưa hoàn thành giao đất, cấp GCNQSD đất: 09 trường hợp tại Kỳ Thịnh. <p>Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế tỉnh hoàn thiện hạ tầng khu tái định cư Kỳ Thịnh để cấp đất cho các hộ dân theo quy định.</p>	Đã có phương án giải quyết. Hiện này cấp ủy, chính quyền đang triển khai thực hiện.
1.2	Việc xử lý kiến nghị của các hộ dân xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh liên quan đến bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề Dự án hồ chứa nước Rào Trỏ thuộc Dự án cấp nước cho KKT Vũng Áng	<p>Ngày 22/9/2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-HĐND về việc bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án xây dựng hệ thống cấp nước cho khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh; theo đó thống nhất như sau: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tại các thôn còn lại của xã Kỳ Tây và bổ sung cho 05 xã (Kỳ Thượng, Lâm Hợp, Kỳ Sơn, Kỳ Lạc, Kỳ Tân); Hỗ trợ, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và ổn định đời sống sản xuất tại các thôn còn lại của xã Kỳ Tây và bổ sung cho 05 xã (Kỳ Thượng, Lâm Hợp, Kỳ Sơn, Kỳ Lạc, Kỳ Tân). Nguồn vốn thực hiện: Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác.</p>	Hiện nay Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng phương án giải quyết; cấp ủy, chính quyền các cấp đang triển khai thực hiện.

		<p>Kết quả đến thời điểm 06/9/2024:</p> <p>1. Đối với phần bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và ổn định đời sống sản xuất của 05 xã gồm Kỳ Thượng, Kỳ Tân, Kỳ Sơn, Lâm Hợp, Kỳ Lạc, Kỳ Tân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với phần bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và ổn định đời sống sản xuất của 05 xã gồm có Kỳ Thượng, Kỳ Tân, Kỳ Sơn, Lâm Hợp, Kỳ Lạc, Kỳ Tân, với tổng số hộ được bổ sung hỗ trợ: 876 hộ; diện tích đất được hỗ trợ: 255,14 ha; kinh phí hỗ trợ 106.339.313.400 đồng, đến nay đã tổ chức chi trả 854/876 hộ. - Hiện còn lại 22 hộ chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, trong đó: Kỳ Thượng: 06 hộ; Lâm Hợp: 01 hộ; Kỳ Lạc: 11 hộ; Kỳ Tân: 04 hộ, số tiền 2,4 tỷ đồng. Lý do: các hộ đi làm ăn xa, vợ chồng ly hôn, lao động ở nước ngoài bất hợp pháp, chủ sử dụng đất đã chết, chưa có biên bản họp thống nhất nhận tiền hoặc chưa có giấy ủy quyền. <p>2. Phần ngập thêm hạng mục đập dâng Lạc Tiến tại các xã Kỳ Lạc, Kỳ Sơn, Lâm Hợp:</p> <p>Kết quả thực hiện: hoàn thành công tác kiểm kê 59/59 hộ bị ảnh hưởng và UBND huyện Kỳ Anh đã phê duyệt Phương án và Dự toán bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 4197/QĐ-UBND ngày 24/7/2024, với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ 2.011.555.300 đồng của 59 hộ ảnh hưởng, diện tích đất thu hồi 2,75 ha. Đang trình UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí, thực hiện tổ chức chi trả trong năm 2024.</p> <p>3. Phần hạng mục lòng hồ Rào Trô tại xã Kỳ Tây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về hạ tầng Khu tái định cư phục vụ Dự án: UBND huyện Kỳ Anh đã phê duyệt Phương án và Dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án tại xã Kỳ Tây, với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ 644.004.828 đồng, diện tích đất thu hồi 1,86 ha của 05 hộ gia đình, đến nay đã tổ chức chi trả 05/05 hộ bị ảnh 	
--	--	--	--

		<p>hường và giao mặt bằng thi công.</p> <p>Về công tác xây dựng Hạ tầng Khu tái định cư, đến nay đã cơ bản hoàn thành phần nền, đang tiến hành làm mương và nền đường, đạt trên 75% khối lượng công việc.</p> <p>- Về công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư tại 04 thôn, gồm có: Tây Xuân, Hồng Xuân, Trường Xuân, Nam Xuân: đã tiến hành kiểm kê đất đai, tài sản cho 345/345 hộ bị ảnh hưởng, với diện tích 262 ha.</p> <p>Ngày 16/8/2024, UBND huyện Kỳ Anh đã phê duyệt Phương án và Dự toán bồi thường, hỗ trợ Dự án tại Trường Xuân, Hồng Xuân, Nam Xuân, Tây Xuân, xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh (Phần đất nông nghiệp), với số hộ ảnh hưởng 227 hộ, diện tích đất thu hồi 102,58 ha, kinh phí bồi thường, hỗ trợ 47.793.107.600 đồng. Hiện nay, đang trình UBND tỉnh bố trí kinh phí, dự kiến tổ chức chi trả trong năm 2024.</p> <p>- Về bồi thường đối với phần đất ở: đối với 03 thôn nêu trên, có 63 hộ ảnh hưởng đất ở, đất vườn; đang xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.</p>	
2	Vụ việc khiếu nại đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại.		
2.1	<p>Bà Trần Thị Thanh Thủy, ở thôn Hợp Giáp, xã Xuân Yên: kiến nghị giải quyết việc năm 2002 UBND xã Xuân Yên thu của gia đình bà 100 triệu đồng tiền thuê đất kinh doanh dịch vụ tại bãi tắm Xuân Yên nhưng đến nay không được giao đất theo đúng cam kết hợp đồng thuê đất đã được ký kết từ</p>	<p>UBND xã Xuân Yên tổ chức đối thoại, làm việc nhiều cuộc với gia đình bà Trần Thị Thanh Thủy và các hộ có liên quan; đã lập phương án hoàn trả lại tiền gốc đã nộp và mức lãi suất tiền gửi ngân hàng theo từng thời điểm cho gia đình bà Thủy. Tuy vậy, bà Trần Thị Thanh Thủy không đồng ý nhận tiền, cũng không khởi kiện ra Tòa án mà tiếp tục yêu cầu giao đất.</p>	<p>UBND xã đã hướng dẫn hộ gia đình khởi kiện tại Tòa án và cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan để hộ gửi tòa (nhưng hộ gia đình vẫn không thực hiện tiếp tục có đơn kiến nghị)</p>

	năm 2002. Bà Thủy không đồng ý với văn bản trả lời của UBND xã Xuân Yên về phương án giải quyết trả lại tiền theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm hiện nay		
2.2	Bà Đào Thị Châu, trú tại thôn 5 xã Phúc Trạch có đơn khiếu nại Văn bản số 2195/UBND-TNMT ngày 20/11/2019 của UBND huyện trả lời bà về việc phải thực hiện nghĩa vụ tài chính để được cấp giấy CNQSD đất ở đối với thửa đất gia đình bà đang sử dụng có nguồn gốc nhận thừa kế của bà Thanh.	Khiếu nại của bà Đào Thị Châu đã được Chủ tịch UBND huyện Hương Khê xem xét, giải quyết khiếu nại (lần đầu) tại Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 17/4/2020; Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết khiếu nại (lần hai) tại Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 28/9/2020. Không đồng tình với kết quả giải quyết nêu trên, bà Châu tiếp tục có đơn gửi các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện. Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh đã rà soát có báo cáo kết quả rà soát vụ việc và trả lời công dân tại Văn bản số 2417/STNMT-TTr ngày 08/7/2022; Văn bản số 756/TT-NV1 ngày 20/11/2023, khẳng định: nội dung đơn khiếu nại của bà Đào Thị Châu đã được cơ quan Nhà nước giải quyết hết thẩm quyền; việc bà Châu không phối hợp thực hiện và tiếp tục làm đơn khiếu nại về nội dung nêu trên là không có cơ sở để xem xét. Ngày 05/12/2023, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 543/TB-UBND về việc từ chối tiếp nội dung khiếu nại của bà Châu.	Mặc dù được UBND huyện Hương Khê, UBND tỉnh giải quyết đúng quy định nhưng bà Châu vẫn có tình không đồng tình và khiếu kiện kéo dài.
2.3	Vụ việc ông Trần Văn Đồng KNTC, kiến nghị liên quan đến các nội dung: - Nội dung 1: việc lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất đối với thửa đất đã mua của bà Nguyễn Thị Chũ và nay đang có tranh	- Nội dung 1: năm 2009, ông Trần Văn Đồng nhận chuyển nhượng thửa đất theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 09/7/2009 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân làm nhà ở mang tên bà Phạm Thị Chũ (nay thuộc thửa đất số 706, tờ bản đồ 38, bản đồ địa chính phường Đậu Liêu); việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện theo giấy bán đất (giấy viết tay) chỉ có chữ ký của con trai và con dâu, có chữ ký và điểm chỉ của bà Phạm Thị Chũ (theo trình bày của ông Trần Văn Đồng, nhưng không xác	- Nội dung 1: ông Trần Văn Đồng vẫn tiếp tục yêu cầu UBND phường Đậu Liêu và UBND thị xã Hồng Lĩnh cấp giấy CNQSD đất cho ông mà không chịu khởi kiện ra Tòa án để được giải quyết tranh chấp. - Nội dung 2: sau khi phát sinh việc thu hồi đất, bồi thường GPMB, ông Đồng đã gửi đơn KNTC liên quan đến nội dung trên nhưng chưa được UBND thị xã Hồng Lĩnh giải

<p>chấp với các con của bà Chử;</p> <p>- Nội dung 2: việc yêu cầu bồi thường các thửa đất tại khu vực Kè Bình Lạng mà ông cho rằng là đất của ông sử dụng và cha mẹ ông để lại.</p>	<p><i>thực được chính xác vì hiện nay bà Chử đã chết</i>) không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>Trên cơ sở giấy tờ mua bán đất trên, ông Trần Văn Đồng nộp đơn đề nghị UBND phường Đậu Liêu thực hiện các thủ tục cấp Giấy CNQSD đất đối với thửa đất nói trên. Trong quá trình UBND phường Đậu Liêu lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy CNQSD đất đối với ông Trần Văn Đồng thì bà Nguyễn Thị Liên (<i>con gái bà Chử</i>) gửi đơn đề nghị không cấp Giấy CNQSD đất cho ông Trần Văn Đồng. UBND phường Đậu Liêu đã tổ chức nhiều cuộc hòa giải việc tranh chấp đất đai giữa ông Trần Văn Đồng và bà Nguyễn Thị Liên, nhưng cả 2 gia đình chưa thống nhất được nên các cuộc hòa giải không thành; qua đó cho thấy thửa đất mà ông Trần Văn Đồng đề nghị cấp Giấy CNQSD đất đang có sự tranh chấp xảy ra.</p> <p>- Nội dung 2: ông Trần Văn Đồng yêu cầu bồi thường cho gia đình ông diện tích 2.781,2m² bị UBND thị xã Hồng Lĩnh thu hồi theo Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 16/9/2022. Kết quả kiểm tra, từ thời điểm ông Trần Văn Đồng nhận Quyết định số 2017/QĐ-UBND (<i>ngày 16/9/2022</i>) đến thời điểm ông khiếu nại Quyết định (<i>ngày 25/8/2023</i>) là 342 ngày. Theo Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định về thời hiệu khiếu nại thì nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Đồng hết thời hiệu thụ lý, kể từ ngày nhận được Quyết định số 2017/QĐ-UBND của UBND thị xã Hồng Lĩnh. Tại cuộc họp, ông Trần Văn Đồng không trình bày được lý do ông không thực hiện quyền khiếu nại theo quy định.</p> <p>Do vậy, căn cứ khoản 6 Điều 11 Luật Khiếu nại, nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Đồng đối với Quyết định số 2017/QĐ-UBND của UBND thị xã Hồng Lĩnh không đủ điều kiện thụ lý, giải quyết vì lý do thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng.</p>	<p>quyết; do vậy hiện nay UBND thị xã Hồng Lĩnh căn cứ Điều 9 Luật Khiếu nại, không thụ lý đơn khiếu nại của ông Đồng với lý do đã hết thời hiệu khiếu nại là không đảm bảo quy định. UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND thị xã Hồng Lĩnh thụ lý, giải quyết nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Đồng liên quan đến việc thu hồi, bồi thường 02 thửa đất nêu trên theo đúng quy định (Văn bản số 2810/UBND-TCD1 ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh). Tuy vậy, quá trình làm việc, ông Đồng yêu cầu giải quyết đơn tố cáo mà không đề nghị UBND thị xã Hồng Lĩnh giải quyết theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Văn bản trên</p>
---	---	---

2.4	<p>Vụ việc ông Võ Văn Quyền khiếu nại Quyết định số 2720/QĐ-UBND và Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt phương án; thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Kè chống sạt lở hai bờ khe Bình Lạng, thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ cầu Đồi đến hồ điều hòa Bắc Hồng và đoạn từ cầu Đức Thuận đến kênh Nhà Lê - đợt 8)</p>	<p>Nội dung khiếu nại của ông Võ Văn Quyền đã được Chủ tịch UBND phường Bắc Hồng giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 và Chủ tịch UBND thị xã Hồng Lĩnh giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 12/6/2023, khẳng định: không công nhận nội dung khiếu nại, vì việc ông Quyền cho rằng 467,1 m² đất (theo ranh giới ông Quyền chỉ trên thực địa) gia đình ông đang sử dụng có nguồn gốc nằm trong ranh giới được nhà nước giao năm 1990 là không có cơ sở.</p> <p>Ông Quyền tiếp tục có đơn gửi UBND tỉnh Hà Tĩnh; UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra, soát xét vụ việc khiếu nại của ông Võ Văn Quyền (Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 28/9/2023); trên cơ sở kết quả soát xét Đoàn, ngày 05/12/2023 UBND tỉnh ban hành Văn bản số 6884/UBND-TCD1 về việc xử lý đơn thư của công dân, theo hướng “Giao Chủ tịch UBND thị xã Hồng Lĩnh kiểm tra, soát xét, báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác theo quy định tại điểm 17 khoản 12 Điều 1 Quyết định 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đối với các hộ (trong đó có hộ ông Võ Văn Quyền) có điều kiện tương đồng như hộ ông Nguyễn Minh Thưởng để đảm bảo tính công bằng trong thực hiện bồi thường, GPMB giữa các hộ dân bị ảnh hưởng trong cùng một dự án”.</p> <p>UBND thị xã Hồng Lĩnh đã trình phương án áp dụng biện pháp hỗ trợ khác (nâng mức hỗ trợ từ 20% lên 50% giá trị bồi thường theo quy định tại Quyết định 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh) đối với phần tài sản là nhà ở, công trình xây dựng trên đất không hợp pháp thuộc dự án xây dựng kè chống sạt lở hai bờ khe Bình Lạng cho hộ ông Võ Văn Quyền. Hiện nay, UBND tỉnh đang xem</p>	<p>Hiện nay, ông Võ Văn Quyền vẫn đang tiếp tục có đơn gửi các bộ, ngành Trung ương khiếu nại Quyết định số 2720/QĐ-UBND và Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND thị xã Hồng Lĩnh.</p>
-----	---	---	---

		xét để thống nhất phương án xử lý.	
2.5	Vụ việc khiếu nại của ông Phạm Đình Trần, ở phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh	<p>Khiếu kiện yêu cầu bồi thường và cấp GCNQSD đất phần diện tích nằm trong hành lang đường Nguyễn Công Trứ, phía trước phần đất đã chuyển nhượng cho người khác. Nội dung vụ việc đã được UBND thị xã Hà Tĩnh (nay là thành phố Hà Tĩnh) giải quyết khiếu nại. Không đồng tình với quyết định giải quyết khiếu nại, ông Trần khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 441/QĐ-UBND của UBND thị xã Hà Tĩnh và yêu cầu bồi thường 20m² đất trước nhà bà Đặng Thị Tuyết và tiền công tôn tạo mặt bằng. Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh ban hành Bản án hành chính sơ thẩm 01/HC-ST ngày 16/12/2013 xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Bản án hành chính phúc thẩm, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/HC-ST ngày 16/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố. Tòa án nhân dân Tối cao đã có Thông báo số 25/TANDTCGĐKTIII ngày 13/3/2019 trả lời ông Trần: “Không có cơ sở để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 07/2014/HCPT ngày 14/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh như yêu cầu của ông”</p>	<p>Ông Phạm Đình Trần tiếp tục có đơn đề nghị cấp GCNQSD đất phần diện tích nằm trong hành lang đường Nguyễn Công Trứ, phía trước phần đất đã chuyển nhượng cho người khác</p>
3	Vụ việc tố cáo đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo		
3.1	Vụ việc công dân xã Hoà Hải tố cáo UBND xã Hoà Hải và các ông: Nguyễn Đăng Phú, Chủ tịch UBND xã Hoà Hải; Phạm Đình Thái, Phó Chủ tịch UBND xã Hoà Hải có các hành vi vi phạm pháp luật trong thực	<p>Chủ tịch UBND huyện đã thụ lý tố cáo và ban hành Kết luận số 91/KL-UBND ngày 07/6/2022.</p>	<p>Không đồng tình kết quả giải quyết của UBND huyện, công dân có đơn gửi UBND tỉnh và được Thanh tra tỉnh soát xét, trả lời tại Văn bản số 33/TT-NV1m ngày 10/6/2024, theo đó khẳng định nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Hương Khê là đúng quy định của pháp luật</p>

	thi công vụ.		
3.2	<p>Vụ việc bà Kiều Thị Thanh, trú tại tổ dân phố Trung Hậu, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh: tố cáo liên quan đến việc tranh chấp lỗi đi vào nhà bà với gia đình bà Kiều Thị Hóa;; xung quanh nội dung này bà tố cáo cán bộ địa chính đã làm sai lệch hồ sơ đo đạc; các kiến nghị, tố cáo liên quan đến việc lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất tại thửa số 23, tờ bản đồ số 25 mà bà Kiều Thị Hóa đang sử dụng.</p>	<p>Nội dung đã được UBND thị xã Hồng Lĩnh xem xét, giải quyết nhiều lần nhưng bà Thanh không đồng ý với kết quả giải quyết và tiếp tục gửi đơn đến nhiều cấp, nhiều ngành. Nội dung trong các đơn bà Thanh gửi không có các tình tiết, chứng cứ mới, do đó UBND thị xã Hồng Lĩnh đã ban hành Thông báo số 171/TB-UBND ngày 28/6/2022, Thông báo số 257/TB-UBND ngày 23/9/2022 về việc không tiếp nhận và thụ lý giải quyết các đơn thư của bà Kiều Thị Thanh liên quan đến các nội dung đã được trả lời, giải quyết.</p>	<p>Hiện nay bà vẫn không nhất trí và tiếp tục cơ đơn gửi các cấp, các ngành.</p>
3.3	<p>Bà Nguyễn Thị Phúc, tổ dân phố 1, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh: khiếu nại liên quan đến thửa đất do UBND thị xã Hồng Lĩnh giao cho ông Phan Đăng Ngụ (<i>bố chồng của bà Phúc</i>) tại Quyết định số 277 GP/UB ngày 09/8/1993 mà nay gia đình không xác định được đất trên thực địa và không đủ cơ sở pháp lý để đòi đất</p>	<p>UBND thị xã Hồng Lĩnh đã rà soát, kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho bà Nguyễn Thị Phúc tại Văn bản số 20/UBND-TT ngày 04/01/2024, với nội dung: các nội dung kiến nghị của bà Nguyễn Thị Phúc liên quan đến thửa đất theo Quyết định số 277 GP/UB ngày 09/8/1993 do UBND thị xã Hồng Lĩnh giao cho ông Phan Đăng Ngụ đã được UBND thị xã trả lời tại Văn bản số 1069/UBND-TNMT ngày 19/9/2018. Căn cứ Luật Khiếu nại và các văn bản hướng dẫn thi hành thì nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Phúc là chưa đủ điều kiện thụ lý giải quyết. Lý do: Bà Nguyễn Thị Phúc không cung cấp được giấy tờ pháp lý chứng minh quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến thửa đất do UBND thị xã Hồng Lĩnh giao cho ông Phan Đăng Ngụ (<i>bố chồng của bà Phúc</i>) tại Quyết định số 277 GP/UB ngày 09/8/1993.</p>	<p>Hiện nay bà Nguyễn Thị Phúc tiếp tục gửi đơn tố cáo hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan nhà nước, cố ý làm sai lệch thông tin, tài liệu hồ sơ việc khiếu nại trong cấp, giao đất cho ông Tuệ và ông Ngụ đến Công an tỉnh Hà Tĩnh.</p>

3.4	<p>Vụ việc tố cáo của công dân liên quan đến thực hiện đền bù, GPMB đất của hộ ông Hồ Văn Toán, ở khối phố 1, phường Đại Nài bị ảnh hưởng bởi Dự án củng cố, nâng cấp đê phía Tây bờ tả sông Phủ, đoạn từ cầu Núi đến cầu Phủ.</p>	<p>Năm 2017, UBND thành phố đã ban hành Thông báo không thụ lý tố cáo của công dân; có nhiều văn bản xin ý kiến về phương án xử lý liên quan đến việc bồi thường đối với hộ ông Hồ Văn Toán; UBND thành phố Hà Tĩnh đã thành lập Tổ rà soát và đã ban hành Quyết định điều chỉnh phương án bồi thường, nhưng ông Hồ Văn Toán và Nhân dân còn phản ánh. Vì vậy, để giải quyết dứt điểm việc bồi thường GPMB để triển khai dự án, UBND thành phố Hà Tĩnh đã thành lập Đoàn thanh tra và ban hành Kết luận thanh tra số 931/KL-UBND ngày 09/9/2024.</p> <p>Đến nay, UBND thành phố Hà Tĩnh đã hủy các phương án bồi thường trước đó để lập lại hồ sơ theo đúng quy định (phương án bồi thường về đất nông nghiệp cho ông Hồ Văn Toán).</p>	<p>Nhận định sẽ còn phát sinh khiếu kiện do công dân chưa đồng tình phương án và tiếp tục có khiếu kiện</p>
4	Các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài đang được giải quyết		
4.1	<p>Ông Phạm Văn Nữ, xã Xuân Hồng; đề nghị thi hành án phân đất mà Tòa án nhân dân tỉnh đã phân chia theo Bản án số 18/2010/LHPT ngày 6/10/2010</p>	<p>Việc triển khai thực hiện Bản án số 18/20210/LHPT ngày 06/10/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh gặp rất nhiều khó khăn do phần đất đai chia theo Bản án đã được bà Quyền (vợ cũ của ông Phạm Văn Nữ) xây dựng nhà kiên cố; UBND huyện có Văn bản số 320/UBND-TNMT ngày 02/3/2020 xin ý kiến UBND tỉnh về việc giải quyết cấp đất, giao đất có thu tiền, không thông qua hình thức đấu giá cho ông Phạm Văn Nữ và đã được UBND tỉnh chỉ đạo tại Văn bản số 1528/UBND-TCĐ ngày 18/3/2020. UBND huyện đã chỉ đạo UBND Xuân Hồng lập Quy hoạch đất ở khu dân cư, được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức làm việc và thống nhất tạm giao cho ông Phạm Văn Nữ lô đất số 23, diện tích 229,1m², tờ bản đồ số 10 bản đồ địa chính thuộc vùng quy hoạch xen dăm đất ở dân cư khu vực Đồng Vạn, thôn 1, xã Xuân Hồng (thể hiện tại Biên bản tạm giao đất lập ngày 15/4/2020); quá trình GPMB và chi trả tiền cho các hộ, Kho bạc Nhà nước không cho giải ngân, với lý do UBND xã không đủ thẩm quyền tổ chức thực hiện bồi</p>	

thường, GPMB; đến ngày 15/10/2021, ông Phạm Văn Nữ chết nên việc lập hồ sơ giao đất, cấp giấy GNQSD đất cho ông không thể thực hiện được.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Văn bản: số 1136/UBND-TCD1 ngày 05/3/2024, số 2192/UBND-TCD1 ngày 22/4/2024 và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 783/STNMT-ĐĐ1 ngày 26/02/2024, UBND huyện Nghi Xuân đã giao các phòng chuyên môn, UBND xã Xuân Hồng rà soát tất cả các đối tượng là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của gia đình ông Phạm Văn Nữ nhưng không có đối tượng nào đủ điều kiện để thực hiện giao đất theo Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh. UBND huyện Nghi Xuân đã có báo cáo số 2315/UBNDTNMT ngày 16/5/2024 tiếp tục xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

UBND tỉnh tiếp tục có Văn bản số 4019/UBND-TCD1 ngày 12/7/2024 giao UBND huyện Nghi Xuân, các sở, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu có phương án giải quyết dứt điểm vụ việc.

Ngày 09/10/2024, UBND huyện đã có Văn bản số 5536/UBND-TNMT báo cáo UBND tỉnh, trong đó:

- Đối với nội dung đề nghị thực hiện theo Bản án số 18/2010/LHPT ngày 06/10/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự. Tuy vậy, theo Văn bản số 1657/CTHADS-NV ngày 16/9/2024 của Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh xác định Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân đã hoàn thành việc thi hành án²¹.

- Đối với nội dung đề nghị tiếp tục giao đất cho các con ông Phạm Văn Nữ theo như biên bản tạm giao đất cho ông Phạm

²¹ Ngày 14/01/2016 Cục THADS tỉnh ban hành văn bản số 318/CTHA-KTGQKN báo cáo kết quả thi hành án, xử lý đơn kiến nghị của ông Phạm Văn Nữ, tại văn bản cũng đã khẳng định nội dung này.

		<p>Văn Nữ ngày 15/4/2020 (hàng thừa kế đề nghị tiếp tục thực hiện theo biên bản tạm giao đất): Biên bản tạm giao đất không có giá trị thừa kế⁽²²⁾; về đối tượng xét giao đất, trên cơ sở báo cáo số 277/BC-UBND ngày 22/3/2024 của UBND xã Xuân Hồng, căn cứ Điều 119, Điều 124 Luật Đất đai 2024 các con của ông Phạm Văn Nữ không thuộc đối tượng được giao đất ở. Như vậy đề nghị này không đủ điều kiện để thực hiện.</p>	
4.2	<p>Ông Lê Văn Phụng, xã Xuân Thành: kiến nghị nội dung liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường GPMB thực hiện dự án Khu du lịch Xuân Thành đối với thửa đất của bố mẹ ông Phụng và các hộ liên quan</p>	<p>Đối với vị trí đất cũ đã được cấp GCNQSD đất cho 03 hộ (cấp theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993) nay thuộc Quy hoạch phân khu khu du lịch Xuân Thành gắn với sân Golf và vùng phụ cận; vị trí đất của các hộ hiện nay nằm trong phạm vi dự án quần thể khu du lịch và nghỉ dưỡng cao cấp được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư cho Công ty Cổ phần hợp tác thương mại Toàn Cầu (Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 30/3/2018) do đó việc cấp GCNQSD đất tại vị trí cũ không thực hiện được; về bồi thường, bố trí vị trí khác cho các hộ chưa thực hiện được do dự án của Công ty Cổ phần hợp tác thương mại Toàn Cầu chưa triển khai thực hiện; nên UBND huyện chưa thể thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng để giải quyết nội dung này.</p> <p>Ngày 24/10/2024, UBND huyện Nghi Xuân đã tổ chức cuộc họp với đại diện Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp để xin ý kiến phương án xử lý các dự án khách sạn, nhà nghỉ trong Khu du lịch Xuân Thành; sau cuộc họp UBND huyện Nghi Xuân đang chỉ đạo Thanh tra huyện, phòng Tài chính, phòng Tài nguyên tiếp tục hoàn thiện phương án đã thống nhất tại cuộc họp để báo cáo UBND tỉnh.</p>	

²² Theo văn bản số 783/STNMT-ĐĐ1 ngày 26/02/2024 của Sở Tài nguyên – Môi trường; việc UBND xã Xuân Hồng tiến hành lập biên bản tạm bàn giao đất cho ông Phạm Văn Nữ là chưa đúng quy định.